

+ Bà **Nguyễn Thị Hoài T1**, sinh năm 1989; địa chỉ: **Tổ B, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng**. Vắng mặt.

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch **Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**.

2. **Ủy ban nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn M**, Phó Chủ tịch. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

+ Ông **Nguyễn Duy T2**, Phó Trưởng phòng **Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt.

+ Ông **Phạm Hữu T3**, nhân viên **Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**. Có mặt.

+ Ông **Nguyễn Hoàng L**, Phó Giám đốc **Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**. Có mặt.

+ Ông **Lý Bá A**, nhân viên **Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**. Có mặt.

+ Ông **Nguyễn B**, Phó Chủ tịch **UBND xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ông **Nguyễn Hùng T4**, Công chức Địa chính – Xây dựng **UBND xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Nguyễn T5** và bà **Võ Thị Cẩm V**; địa chỉ: **thôn Đ, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện ngày 04/10/2023, bản tự khai, biên bản đối thoại và tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà **Trương Thị Đ** trình bày:*

Bà **Trương Thị Đ** là chủ sử dụng 03 thửa đất liền kề có tổng diện tích 7,82 ha do nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của 03 hộ gia đình, cá nhân; gồm:

- *Thửa đất thứ nhất:* Thửa số 1, lô C, khoảnh XVII, **Tiểu khu E**, có diện tích 0,82 ha (đã được **UBND thành phố N** cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông **Bùi Văn N** ngày 11/9/1995); chuyển nhượng cho bà năm 2004.

- *Thửa đất thứ 2:* Thửa số 2, lô C khoảnh XVII, **Tiểu khu E**, có diện tích 2,0 ha (đã được **UBND thành phố N** cấp GCN cho ông **Bùi M1** ngày 11/9/1995, có kích thước và giáp ranh cụ thể); chuyển nhượng cho bà năm 2004.

- *Thửa đất thứ 3*: Thửa số 02, tờ bản đồ số 02, có diện tích 5,0 ha (tiếp giáp đất của ông **Bùi M1** nêu trên, có nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông **Nguyễn T5** và bà **Võ Thị Cẩm V** bằng giấy tờ viết tay ngày 10/8/2001, có ghi rõ diện tích đất là 5,0 ha, có ranh giới rõ ràng: phía Đông giáp đất nhà anh **H**, anh **H1**; phía Nam giáp đất **Ngọc M2**, phía Tây giáp đất nhà anh **Nguyễn Văn N1** và phía Bắc giáp đất nhà anh **Bùi M1**).

Như vậy, đất của bà **D** có giấy tờ pháp lý đầy đủ: có 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và Giấy chuyển nhượng năm 2001 của bà với ông **T5** và bà **V** được pháp luật chấp nhận, cấp Giấy chứng nhận cho người đã nhận chuyển nhượng theo quy định tại khoản 1 Điều 82 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 (đã được sửa đổi bổ sung khoản 54 Điều 2 Nghị định số 01/NĐ-CP ngày 06/01/2017). Năm 2020, thực hiện Dự án xây dựng công trình **Đường D KV K - N** mạch 2 (đoạn qua **xã V**) phải thu hồi một phần đất trong 03 thửa đất liền kề nhau của bà tại **xã V** theo Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của **UBND thành phố N**.

Về việc kiểm kê, thu hồi đất:

1. *Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa không đúng với thực tế về thời gian, thành phần và địa điểm:*

Ngày 13/12/2021, ông **Vũ Văn H2** - Giám đốc **Trung tâm P** có tiếp bà và con gái là **Phạm Thúy U** tại Trung tâm Phát triển quỹ đất; sau đó, ông **H2** gọi nhân viên đưa cho bà 02 tờ giấy kiểm đếm (trong đó có vẽ 02 đường dây điện đi qua) và nói xây trụ điện và đường dây đi vào đất của bà **D**; đồng thời có nói đất của bà vẫn đầy đủ nên bà đã ký vào Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa, lúc này chỉ có bà, con gái bà và ông **H2** mà không có các thành phần đại diện của **UBND xã V**. Tuy nhiên, trong hồ sơ lưu Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa ngày 13/12/2021 có thêm chữ ký của **UBND xã V** và một số Phòng, Ban của **UBND thành phố**. Ông **Vũ Văn H2** chỉ xác nhận về thành viên Tổ công tác Trung tâm Phát triển quỹ đất; trong **B1** ban ghi rõ là “*Hôm nay vào lúc 9 giờ 00 phút ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại hiện trường, chúng tôi tiến hành kiểm kê khối lượng bị thiệt hại do thu hồi đất của hộ bà **Trương Thị Đ***” nhưng thực tế biên bản này ông **H2** đưa cho bà ký tại Trung tâm Phát triển quỹ đất khoảng thời gian 3 - 4 giờ chiều.

2. *Trung tâm Phát triển quỹ đất tự lập giấy cam kết về việc sử dụng đất của người bị thu hồi đất:*

Ngày 26/4/2022, **Trung tâm P** có chuyển cho bà **Đ** tờ Giấy cam kết về việc quản lý, sử dụng đất (viết tay, không rõ ai viết); trong đó, có nội dung: theo Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất thuộc Mảnh trích đo địa chính số 42-2020 do **Công ty Cổ phần T6** và **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K** xác nhận kết quả đo đạc ngày 28/5/2020 (thuộc địa bàn **xã V**) thửa số 02, tờ bản đồ số 02 có diện tích 5.192,2m² do ông **Nguyễn T5** và **Võ Thị Cẩm V** khai hoang từ trước năm 1990. Ngày 10/8/2001, ông **Nguyễn T5** và bà **Võ Thị Cẩm V** chuyển nhượng cho bà sử dụng (bằng giấy viết tay). Hiện thửa đất không có tranh chấp hay khiếu kiện liên quan đến thửa đất. Có sự chênh lệch diện tích đất bà nhận chuyển nhượng của ông **T5** và bà **V** đã bị mất gần 4,5 ha (từ 5 hạ xuống còn 5.192,2m²); đồng thời Giấy cam kết không do bà viết nên khi cán bộ Trung tâm Phát triển quỹ đất đề nghị ký, bà không ký và đã giữ lại làm bằng chứng.

3. **UBND thành phố N** ban hành Quyết định thu hồi đất không đúng với diện tích đất thu hồi ghi trong Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa:

Ngày 30/6/2022, **UBND tp N** ban hành Quyết định số 1253/QĐ- **UBND** thu hồi đất của bà **Trương Thị Đ** để thực hiện đường dây điện 220 KV; trong đó, thu hồi 397,8m² đất của bà **Đ** đang sử dụng thuộc thửa đất số 230 (01 phần), tờ bản đồ số 02, Bản đồ lâm nghiệp **xã V** tương ứng với thửa đất số 02, tờ bản đồ số 02 thuộc Mảnh trích đo địa chính số 42-2020.

Tuy nhiên, tại Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa đã thể hiện: “Diện tích chân móng hiện có: 52m², diện tích đế móng trụ điện hiện có: 119,6m². Diện tích thu hồi xây dựng mở rộng móng trụ điện: 226,2m²; diện tích ảnh hưởng hành lang: 1.306,7m²” Không có diện tích đất xây dựng trụ điện mới nhưng hiện nay trên đất của bà xuất hiện một trụ điện mới đã xây dựng.

Như vậy, đã có sự không thống nhất về diện tích đất thu hồi trong Quyết định thu hồi đất số 1253/QĐ-**UBND** (397,8 m²) và Biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa (226,2m²). Diện tích đất trong Quyết định thu hồi bao gồm cả diện tích chân móng và đế móng trụ điện hiện có.

4. Đơn vị thi công đã thi công xây dựng công trình trụ điện khi đất bị thu hồi chưa bàn giao mặt bằng.

5. **UBND thành phố N** không thực hiện đúng trình tự, thủ tục cưỡng chế thu hồi đất: Quyết định cưỡng chế thu hồi đất không ghi rõ nội dung cưỡng chế gì. Bà **Đ** đang có đơn kiến nghị các cơ quan chuyên môn nhưng chưa có kết quả giải quyết nhưng **UBND thành phố** lại ban hành Quyết định cưỡng chế.

Vì vậy, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tuyên hủy:

- Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của UBND thành phố N về việc thu hồi đất đối với bà **Trương Thị Đ** đang sử dụng để thực hiện dự án Xây dựng đường dây 220 KV Krôngbuk - N, thành phố N.

- Quyết định số 14628/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với bà **Trương Thị Đ** bị ảnh hưởng dự án Xây dựng công trình Đường dây 220 KV K - N, thành phố N.

Tại Văn bản số 1165/UBND-TNMT ngày 07/02/2024 của Ủy ban nhân dân thành phố N và Văn bản số 1166/UBND-TNMT ngày 07/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố N người bị kiện trình bày:

1. Về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 về việc thu hồi đất đối với bà **Trương Thị Đ** đang sử dụng để thực hiện dự án Đường dây 220KV K - N, thành phố N:

Dự án Xây dựng công trình Đường dây 220KV Krôngbuk - N, thành phố N được triển khai thực hiện trên cơ sở pháp lý sau:

Ngày 24/10/2018, UBND tỉnh K đã có Văn bản số 10842/UBND-KT về việc thống nhất chủ trương hướng tuyến đường dây 220kV K - N (đoạn qua địa phận tỉnh Khánh Hòa);

Ngày 25/7/2019, Tổng Công ty T7 có Quyết định số 973/QĐ-EVNNPT về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Đường dây 220kv Krông buk - , mạch 2;

Ngày 10/12/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh K ban hành Nghị quyết số 49/NQ-HĐND về việc thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trong năm 2020 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; trong đó có dự án Xây dựng công trình đường dây 220KV Krôngbuk - N, thành phố N.

Như vậy, căn cứ các quy định của pháp luật, UBND thành phố N ban hành Thông báo số 1083/TB-UBND ngày 22/7/2020 về việc thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng công trình đường dây 220KV K - N, thành phố N với mục đích phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng là đúng theo quy định tại Điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Trong quá trình thực hiện dự án, trường hợp bà **Trương Thị Đ** có đất nằm trong phạm vi thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng công trình đường dây 220KV K - N, thành phố N. Trước khi ban hành các Quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, tổ chức làm

nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng đã tiến hành việc khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, tổ chức niêm yết công khai, lấy ý kiến theo đúng trình tự quy định của pháp luật.

Về trình tự thực hiện thủ tục thu hồi đất của bà Trương Thị Đ:

Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố N đã phối hợp UBND xã V tiến hành họp dân thông báo chủ trương thu hồi đất của dự án vào ngày 24/9/2020.

- Về công tác kiểm kê khối lượng trên đất:

Phiếu xác nhận kết quả đo đạc thửa số 02, tờ bản đồ trích đo số 807/2014/TĐ-BĐ, Mảnh trích đo địa chính số 42-2020, diện tích 5.192,2m², diện tích chân móng trụ điện hiện có: 52m²; diện tích đế móng trụ điện hiện có: 119,6m², diện tích thu hồi: 226,2m²; diện tích ảnh hưởng hành lang: 1.306,7m² tương ứng với 01 phần thửa số 230, tờ bản đồ số 01 (BĐLN) xã V đã được bà Trương Thị Đ ký xác nhận.

Ngày 13/12/2021, Tổ công tác đã tiến hành kiểm kê khối lượng bồi thường, giải tỏa cho Bà Trương Thị Đ tại thửa đất bị ảnh hưởng bởi dự án (có chữ ký xác nhận của bà Trương Thị Đ và các thành viên tổ công tác giúp việc hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án).

- Về giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ:

Ngày 04/3/2022, UBND tỉnh K ban hành Quyết định số 655/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đường dây 220KV K - N mạch 2, đoạn qua xã V và xã V, thành phố N;

- Về công tác xác minh nguồn gốc đất: Ngày 26/5/2022, UBND xã V có Giấy xác nhận số 822/XN-UBND về xác minh nguồn gốc sử dụng đất.

- Về họp xét phương án bồi thường, hỗ trợ và niêm yết công khai:

Ngày 03/6/2022, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tiến hành họp xét thông qua phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân hưởng bởi dự án; trong đó có trường hợp bà Trương Thị Đ và đã ban hành Thông báo niêm yết số 116/TB-HĐBT ngày 03/6/2022 về việc niêm yết phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án: Xây dựng Công trình Đường dây 220KV KrôngBuk - N, thành phố N (Đợt 03 - 14 trường hợp xã V);

Ngày 03/6/2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố N đã phối hợp với UBND xã V niêm yết phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ dự án Xây dựng công trình Đường dây 220KV KrôngBuk - N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa (Đ - 14 trường hợp), thời gian niêm yết từ ngày 03/6/2022 đến hết ngày 22/6/2022.

Ngày 14/6/2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất **thành phố N** đã phối hợp với **UBND xã V** mời các hộ dân thuộc dự án họp lấy ý kiến về phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ trong đó có trường hợp bà **Trương Thị Đ**.

Ngày 20/6/2022, Trung tâm phát triển quỹ đất có Văn bản số 876/TTQĐ báo cáo tổng hợp phiếu góp ý kiến của các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án. Trên cơ sở đó, ngày 24/6/2022, **Phòng T** phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất **thành phố N** và các đơn vị liên quan tiến hành thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư;

- Ngày 30/6/2022, **UBND thành phố N** ban hành Quyết định số 1160/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và ban hành Quyết định số 1253/QĐ-UBND về việc thu hồi đất 397,8m² đất đối với trường hợp bà **Trương Thị Đ** đang sử dụng thuộc một phần thửa số 230 tờ bản đồ số 01 (BĐLN) **xã V**, tương ứng thửa số 02 tờ bản đồ số 2 thuộc Mảnh trích đo địa chính số 42-2020 do **Công ty cổ phần T6** xác lập và được **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K** xác nhận kết quả đo đạc ngày 28/5/2020 (thuộc địa bàn **xã V**).

Căn cứ phương án bồi thường được phê duyệt, **UBND thành phố N** ban hành Quyết định số 1261/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 về việc bồi thường, hỗ trợ đối với trường hợp bà **Trương Thị Đ** khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Xây dựng công trình đường dây 220KV **Krôngbuk - N, thành phố N** với tổng kinh phí 46.387.773 đồng;

- *Giải quyết đơn thư:*

Bà **Trương Thị Đ** có đơn kiến nghị ngày 28/8/2022 và đã được **UBND thành phố N** trả lời đơn tại Văn bản số 7645/UBND-TTQĐ ngày 20/10/2022, với nội dung: “Bà **Đ** có đơn đề nghị xác định lại toàn bộ diện tích 03 thửa đất là không có cơ sở do diện tích bị ảnh hưởng dự án (Tổng diện tích thu hồi trụ điện 398,7m² và diện tích ảnh hưởng hành lang 1.306,7m²) thuộc một phần thửa đất Bà **Đ** nhận chuyển nhượng năm 2001 bằng giấy viết tay, 02 thửa còn lại không bị ảnh hưởng. Việc đo đạc xác định diện tích các thửa đất, đề nghị bà **Đ** liên hệ cơ quan, đơn vị có chức năng để thực hiện”.

Bà **Trương Thị Đ** tiếp tục có đơn kiến nghị ngày 04/11/2022 trùng với nội dung đơn ghi ngày 28/8/2022 nên **UBND thành phố N** xem xét đồng ý cho lưu đơn tại Văn bản số 8622/UBND-TTQĐ ngày 23/11/2022. Bà **Trương Thị Đ** có đơn kiến nghị ngày 26/10/2022 và được **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K** trả lời tại Văn bản số 4914/STNMT-ĐDBĐVT ngày 07/11/2022.

Từ những nội dung nêu trên, UBND thành phố N ban hành Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 là đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Về việc yêu cầu hủy Quyết định số 14628/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với bà Trương Thị Đ bị ảnh hưởng dự án Xây dựng công trình Đường dây 220KV K - N, thành phố N.

Sau khi UBND thành phố N ban hành Quyết định phê duyệt phương án, Quyết định thu hồi đất và Quyết định bồi thường, hỗ trợ đối với Bà Trương Thị Đ thuộc dự án; Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố N tiếp tục triển khai thực hiện như sau:

- Về việc trả tiền bồi thường: Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố N phối hợp với UBND xã V tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân tại UBND xã V và đã mời trường hợp bà Trương Thị Đ 03 lần để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ (thời gian chi trả vào ngày ngày 22/7/2022, ngày 08/8/2022 và ngày 04/11/2022) nhưng trường hợp bà Trương Thị Đ chưa đồng ý nhận tiền bồi thường.

- Tổ chức vận động bàn giao mặt bằng: UBND xã V đã phối hợp Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố N tổ chức tuyên truyền, vận động trường hợp bà Trương Thị Đ sớm nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng 04 lần (vào các ngày 09/9/2022, ngày 15/9/2022, ngày 04/10/2022 và ngày 12/12/2022). Tuy nhiên, qua 04 lần mời vận động bà Trương Thị Đ không tham dự và chưa đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng.

- Về việc ban hành Quyết định cưỡng chế thu hồi đất:

Ngày 09/02/2023, UBND thành phố N có Văn bản số 755/UBND-TNMT báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh, Sở T thống nhất chủ trương cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với trường hợp bà Trương Thị Đ thuộc dự án Xây dựng công trình Đường dây 220KV khôngbuk – Nha Trang mạch 2 theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013.

Ngày 18/5/2023, UBND tỉnh K có Văn bản số 4829/UBND-KT về việc cưỡng chế thu hồi đất thuộc dự án Xây dựng công trình Đường dây 220KV Khôngbuk - Nha Trang mạch 2, nội dung: “Giao UBND thành phố N nghiên cứu hướng dẫn của Sở T và các quy định pháp luật để tổ chức thực hiện cưỡng chế theo quy định”.

Ngày 27/6/2023, UBND thành phố N đã ban hành Quyết định số 14628/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ

bà **Trương Thị Đ** thuộc dự án Xây dựng công trình Đường dây 220KV Krôngbuk – **N** mạch 2;

Căn cứ khoản 2 Điều 71 Luật Đất đai năm 2013, **UBND thành phố N** đã ban hành Quyết định số 14628/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 là đúng theo quy định của pháp luật hiện hành.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn T5** và bà **Võ Thị Cẩm V** trình bày:*

Năm 2001, do kinh tế khó khăn nên vợ chồng ông, bà có chuyển nhượng cho bà **Trương Thị Đ**, địa chỉ::79 **tổ B H**, **phường V**, **thành phố N**, toàn bộ thửa đất rẫy tại **thôn Đ**, **xã V**, **thành phố N**, với diện tích cụ thể bao nhiêu không rõ, có viết “GIẤY SANG NHƯỢNG ĐẤT RẪY” lập ngày 10/8/2001 với giá 100.000.000 đồng. Vợ chồng ông, bà đã nhận đủ tiền từ bà **Trương Thị Đ** và đã giao đất cho bà **Đ** quản lý, sử dụng từ đó đến nay. Ông, bà có nhớ vào thời điểm chuyển nhượng, trên thửa đất có 01 trụ điện (được xây dựng vào lúc nào ông bà không nhớ rõ). Hiện ông, bà không có liên quan gì đến thửa đất đã chuyển nhượng cho bà **Trương Thị Đ** nên không có ý kiến gì về việc khởi kiện của bà **Trương Thị Đ**, đề nghị Tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2024/HC-ST ngày 19 tháng 7 năm 2024, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193; khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Trương Thị Đ** về việc hủy: Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của **UBND thành phố N** về việc thu hồi đất đối với bà **Trương Thị Đ** đang sử dụng để thực hiện dự án Xây dựng đường dây 220 KV Krôngbuk - **N**, **thành phố N** và Quyết định số 14628/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của Chủ tịch **UBND thành phố N** về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với bà **Trương Thị Đ** bị ảnh hưởng dự án Xây dựng công trình Đường dây 220 **KV K - N**, **thành phố N**.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26/7/2024, bà **Trương Thị Đ** kháng cáo yêu cầu Toà án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà; đồng thời yêu cầu **UBND thành phố N** có giải pháp đo đạc diện tích cần thu hồi, đo đạc tách diện tích đất của bà do bị đo gộp vào thửa đất số 230 của **UBND xã V**, không đúng với diện tích đất mà bà đã mua của vợ chồng ông **Nguyễn T5**, bà **Võ Thị Cẩm V**.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

- Về chấp hành pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng hành chính.
- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bà **Trương Thị Đ**; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận; Xét thấy:

[1]. Xét kháng cáo của bà **Trương Thị Đ**:

[1.1]. **Về tính hợp pháp của** Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 của **UBND thành phố N** về việc thu hồi đất đối với bà **Trương Thị Đ** đang sử dụng để thực hiện dự án Xây dựng đường dây 220 KV Krôngbuk - N, **thành phố N**:

- Trong quá trình thực hiện dự án, Trung tâm phát triển quỹ đất **thành phố N** đã phối hợp **UBND xã V** tiến hành họp dân thông báo chủ trương thu hồi đất của dự án vào ngày 24/9/2020.

- Ngày 13/12/2021, Tổ công tác đã tiến hành kiểm kê khối lượng bồi thường, giải tỏa cho bà **Trương Thị Đ** tại thửa đất bị ảnh hưởng bởi dự án. Tuy bà **Đ** không có mặt nhưng có chị **Phạm Thúy U** (con bà **Đ**) có mặt để chỉ dẫn và kiểm đếm (các bên đương sự xác nhận nội dung này tại phiên tòa cấp phúc thẩm). Ngày 14/12/2021, tại Trung tâm phát triển quỹ đất **thành phố N** bà **Đ** đã đọc lại Biên bản và ký xác nhận khối lượng, diện tích đất và tài sản trên đất bị thu hồi theo hiện trạng đất được kiểm kê: thửa đất số 02, tờ bản đồ 02, tổng diện tích 5.192,2m², diện tích chân móng trụ điện hiện có: 52m²; diện tích đế móng trụ điện hiện có: 119,6m², diện tích thu hồi: 226,2m²; diện tích ảnh hưởng hành lang: 1.306,7m². Đồng thời ký Phiếu xác nhận kết quả đo đạc thửa số 02 ngày 13/12/2021 về phạm

vi ảnh hưởng hành lang an toàn tuyến điện theo hiện trạng sử dụng đất xác định: Tổng diện tích thu hồi trụ điện là 397,8m²; trong đó: Diện tích chân móng trụ điện hiện có: 52m²; diện tích đế móng trụ điện hiện có: 119,6m², diện tích thu hồi xây dựng mở rộng: 226,2m²; diện tích ảnh hưởng an toàn tuyến điện: 1.306,7m² và bà **Đ** cũng không có ý kiến gì.

- Ngày 03/6/2022, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tiến hành họp xét thông qua phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án, trong đó có trường hợp bà **Trương Thị Đ** và Trung tâm Phát triển quỹ đất **thành phố N** đã phối hợp với **UBND xã V** niêm yết phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ dự án Xây dựng công trình Đường dây 220KV KrôngBuk - **N, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**. Ngày 30/6/2022, **UBND thành phố N** ban hành Quyết định số 1160/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và ban hành Quyết định số 1253/QĐ-UBND về việc thu hồi đất 397,8m² đất đối với trường hợp bà **Trương Thị Đ** đang sử dụng thuộc một phần thửa số 230 tờ bản đồ số 01 (BĐLN) **xã V**, tương ứng thửa số 02 tờ bản đồ số 2 thuộc Mảnh trích đo địa chính số 42-2020 do **Công ty cổ phần T6** xác lập và được **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K** xác nhận kết quả đo đạc ngày 28/5/2020 (thuộc địa bàn **xã V**).

- Về giá đất để tính bồi thường, hỗ trợ: Ngày 04/3/2022, **UBND tỉnh K** ban hành Quyết định số 655/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Đường dây 220KV **K - N** mạch 2, đoạn qua **xã V và xã V, thành phố N**.

Như vậy, **UBND thành phố N** ban hành Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 30/6/2022 là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng diện tích theo biên bản kiểm kê khối lượng giải tỏa thu hồi đất.

[1.2]. Về nội dung đại diện theo ủy quyền của bà Đ cho rằng ký hiệu thửa đất thu hồi tại Biên bản niêm yết không phù hợp với số hiệu tại Quyết định thu hồi đất, như vậy có sự thiếu chính xác về diện tích và số thửa bị thu hồi trên thực địa; xét thấy: Tại hồ sơ niêm yết Phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Đợt 3-14 trường hợp – xã V (BL 87 đến 119) thể hiện:

- **Tại cột mục (họ tên và địa chỉ bà Trương Thị Đ) có ghi nhận: “Số hiệu thửa đất thu hồi: Thửa đất số 07 tờ bản đồ số 01...”. Tuy nhiên tại cột mục Giấy tờ nguồn gốc nhà đất đã xác định: “Giấy xác nhận nguồn gốc đất số 822/XN-UBND ngày 26/5/2022 của UBND xã V xác nhận. Nội dung thửa đất số 02 tờ bản đồ số 02.....Theo Sổ mục kê đất lâm nghiệp của xã lập năm 2008**

và bản đồ lâm nghiệp của xã, thửa số 230 (1 phần), tờ bản đồ số 02...”. Số hiệu thửa đất được xác định này phù hợp với số hiệu trong Quyết định thu hồi đất, nên không có căn cứ cho rằng có sự thiếu chính xác về diện tích và số thửa bị thu hồi trên thực địa.

[1.3]. Về tính hợp pháp của Quyết định số 14628/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của Chủ tịch UBND thành phố N về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với bà Trương Thị Đ bị ảnh hưởng dự án Xây dựng công trình Đường dây 220 KV K - N, thành phố N; nhận thấy:

- Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố N phối hợp với UBND xã V tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho các hộ dân tại UBND xã V. Trường hợp bà Trương Thị Đ đã mời 03 lần để nhận tiền bồi thường, hỗ trợ (thời gian chi trả vào ngày 22/7/2022, ngày 08/8/2022 và ngày 04/11/2022) bà Trương Thị Đ chưa đồng ý nhận tiền bồi thường. UBND xã V đã phối hợp Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố N tổ chức tuyên truyền, vận động trường hợp bà Trương Thị Đ sớm nhận tiền bồi thường và bàn giao mặt bằng 04 lần (vào các ngày 09/9/2022, ngày 15/9/2022, ngày 04/10/2022 và ngày 12/12/2022) nhưng bà Trương Thị Đ không tham dự và chưa đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng.

- Ngày 09/02/2023, UBND thành phố N có Văn bản số 755/UBND-TNMT báo cáo và kiến nghị UBND tỉnh, Sở T thống nhất chủ trương cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất đối với trường hợp bà Trương Thị Đ thuộc dự án Xây dựng công trình Đường dây 220KV Krôngbuk - Nha Trang mạch 2 theo quy định tại Điều 71 Luật Đất đai năm 2013. Ngày 18/5/2023, UBND tỉnh K có Văn bản số 4829/UBND-KT về việc cưỡng chế thu hồi đất thuộc dự án Xây dựng công trình Đường dây 220KV Krôngbuk - Nha Trang mạch 2, nội dung: “Giao UBND thành phố N nghiên cứu hướng dẫn của Sở T và các quy định pháp luật để tổ chức thực hiện cưỡng chế theo quy định”.

- Ngày 27/6/2023, UBND thành phố N đã ban hành Quyết định số 14628/QĐ-UBND về việc cưỡng chế thực hiện Quyết định thu hồi đất đối với hộ bà Trương Thị Đ thuộc dự án Xây dựng công trình Đường dây 220KV Krôngbuk - N mạch 2 là đúng trình tự, thủ tục.

[1.4]. Về nội dung yêu cầu UBND thành phố N có giải pháp đo đạc tách diện tích đất của bà do bị đo gộp vào thửa đất số 230 của UBND xã V, không đúng với diện tích đất mà bà đã mua của vợ chồng ông Nguyễn T5, bà Võ Thị Cẩm V; nhận thấy:

- Tại Giấy xác nhận số 02/XN-UBND ngày 26/5/2022 của UBND xã V, về thửa đất để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất Dự án: Công trình đường dây 220KV Krôngbuk - N, xã V, thành phố N, xác định: “Theo Sổ mục kê đất lâm nghiệp của xã, thửa đất số 230 (1 phần), tờ bản đồ số 02 (BĐLN) Vĩnh Phương thể hiện là đất do UBND xã quản lý. Do thời điểm đo đạc xác lập bản đồ bà Trương Thị Đ không có mặt tại vị trí lô đất để chỉ dẫn ranh giới sử dụng, nên tổ đo đạc tiến hành đo gộp các thửa đất liền kề vào thửa đất số 230 (01 phần), tờ bản đồ số 02 (BĐLN) và xác định là đất do UBND xã V quản lý.

UBND xã V xác nhận thửa đất này không thuộc đất công và đất 5% do xã quản lý mà thực tế thửa đất này do bà Trương Thị Đ quản lý sử dụng cho đến nay. Hiện nay, thửa đất không có tranh chấp, lấn chiếm, khuôn viên thửa đất không thay đổi”.

- Tại Công văn số 458/TCQLĐĐ-CDKĐĐ ngày 12/4/2016 của T8 gửi Ban Quản lý dự án các công trình điện miền T thể hiện: “Về nguyên tắc, việc đo đạc địa chính, trích đo địa chính phải đo vẽ trọn từng thửa đất, bao gồm cả phần diện tích bị thu hồi, hỗ trợ và phần diện tích còn lại của thửa đất để phục vụ việc lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng và cập nhật, chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính.

Tuy nhiên, trong trường hợp mà đường dây cắt qua những thửa đất có phần diện tích nằm ngoài phạm vi thu hồi, hỗ trợ quá lớn (trên 01 ha) thì không nhất thiết phải đo vẽ hết thửa đất, mà chỉ phải đo vẽ thêm khoảng 2cm trên bản đồ từ ranh giới khu vực thu hồi, hỗ trợ và phải xác định rõ trong Thiết kế kỹ thuật-dự toán hoặc phương án thi công để làm cơ sở thực hiện”.

Tại phiên toà phúc thẩm, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố N cũng xác định do diện tích đất bà Đ sử dụng quá lớn (trên 01ha) nên không đo vẽ hết thửa đất như hướng dẫn của T8 nêu trên.

Do đó, nội dung yêu cầu về đo đạc tách diện tích đất của bà do bị đo gộp vào thửa đất số 230 của UBND xã V, không đúng với diện tích đất mà bà đã mua của vợ chồng ông Nguyễn T5, bà Võ Thị Cẩm V là không cần thiết trong vụ án này. Trường hợp cần đo đạc lại toàn bộ diện tích đất mà bà nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Nguyễn T5, bà Võ Thị Cẩm V mà hiện nay bà đang sử dụng, bà có thể liên hệ với cơ quan quản lý Nhà nước về đất đai tại địa phương để được hướng dẫn trình tự, thủ tục đo đạc.

Từ những phân tích trên, nhận thấy án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Trương Thị Đ** là có căn cứ, đúng pháp luật. Bà **Đ** kháng cáo nhưng không có tài liệu chứng cứ nào mới có thể làm thay đổi nội dung vụ án. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[2]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Bà **Trương Thị Đ** là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên đủ điều kiện được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của bà **Trương Thị Đ**; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 30/2024/HC-ST ngày 19/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho bà **Trương Thị Đ**.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tào